

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HS-ST

Ngày: 27-4-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Châu Giang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Văn Hiệp;

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:** Ông Lê MĐiền – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 259/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 300/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Văn Đ**, sinh năm 1979, tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi ĐKKHKT: Thôn Quảng Tây, xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Thợ điện; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Võ Văn Kỳ (đã chết) và bà Phạm Thị Lưu; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

*Người làm chứng:* Ông Đặng Đức M và ông Lê Chí Hoài P. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu năm 2015, Võ Văn Đ quen biết với người nam tên K (Hiện không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) tại một quán cà phê không rõ tên ở địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Qua trao đổi, K biết Võ Văn Đ đang thất nghiệp nên K nói sẽ giúp Đ xin việc làm và K xin số điện thoại của Đ. Đến khoảng cuối tháng 3/2015, thông qua người quen, Võ Văn Đ xin được việc làm tại công trình của công ty VINAGRAT ở khu công nghiệp Mỹ Phước 3, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Khi đang làm việc tại công trình, Võ Văn Đ nhận được điện thoại của K kêu Đ mua và đứng tên giùm K một Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của một Công ty đang hoạt động nhưng không hiệu quả ở địa bàn tỉnh Bình Dương, Đ đồng ý nhưng không hỏi K mục đích của K mua Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trên nhằm mục đích gì. Sau đó, Võ Văn Đ hỏi một người nam tên Kiên (là người làm chung tại công trình VINAGRAT, không rõ lai

lịch, địa chỉ cụ thể) có biết ai bán Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty tại Bình Dương không thì Kiên nói sẽ tìm mua giúp cho Đ. Khoảng 02 ngày sau, Kiên nói với Đ là có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Thiên Trường Phúc (gọi tắt là Công ty Thiên Trường Phúc) ở Bình Dương muốn bán. Tiếp đó, Đ gọi điện thoại cho K và nói lại toàn bộ sự việc trên cho K biết, K yêu cầu Đ lấy mã số doanh nghiệp trên giấy phép kinh doanh của Công ty Thiên Trường Phúc Đ K kiểm tra thông tin Công ty. Sau khi kiểm tra thông tin Công ty Thiên Trường Phúc xong, K kêu Đ mua Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trên với giá 4.000.000 (bốn triệu) đồng nhưng phải có đầy đủ con dấu và Giấy xác nhận đăng ký mẫu dấu của Công ty Thiên Trường Phúc. Lúc này, Võ Văn Đ nói với Kiên thì Kiên đồng ý đưa cho Đ đầy đủ các giấy tờ trên và khi đã giao đủ hồ sơ giấy tờ mới lấy tiền. Khoảng 03 ngày sau, Kiên hẹn gặp Đ tại một quán cà phê không rõ tên tại phường Hưng Định, thị xã Thuận An, Bình Dương và giao toàn bộ hồ sơ của công ty Thiên Trường Phúc cho Đ (bao gồm: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, con dấu, Giấy xác nhận đăng ký mẫu dấu). Sau khi nhận hồ sơ, Đ gọi điện thoại cho K đến Đ giao hồ sơ và nhận tiền thì K nhờ 01 người nam (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) đến gặp Đ giao số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng và nhận toàn bộ hồ sơ trên.

Đến khoảng tháng 4/2015, K gọi điện thoại cho Đ yêu cầu Đ đặt làm Giấy chứng Minh nhân dân giả có dán hình của Đ nhằm sang tên hồ sơ pháp lý Công ty Thiên Trường Phúc qua người đứng tên trên Giấy chứng Minh nhân dân giả và K sẽ cho Đ tiền, số tiền bao nhiêu thì K không nói rõ thì Đ đồng ý. Qua hướng dẫn của K, Võ Văn Đ sử dụng mạng xã hội Zalo tìm được người đặt làm giả Giấy chứng Minh nhân dân với giá tiền là 2.000.000 (hai triệu) đồng. Sau đó, Đ hẹn với người nam (Hiện không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) nhận làm giấy chứng Minh nhân dân giả tại cầu vượt Sóng Thần, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương Đ giao 01 một tấm hình 3x4 của Đ cho người nam làm Giấy chứng Minh nhân dân giả. Một tuần sau, cũng tại cầu vượt Sóng Thần, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, người nam (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) làm Giấy chứng Minh nhân dân giả gặp Đ nhận số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng rồi đưa cho Đ một giấy chứng Minh nhân dân giả có dán hình của Đ mang tên Lê Chí Hoài P, sinh năm 1983, ngụ tại xã Hắc Dịch, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, số chứng Minh nhân dân 273099963, do Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 24/7/2012. Tiếp đó, K cho người gặp Đ Đ lấy chứng Minh nhân dân giả trên và đưa cho Đ số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng trong đó: Số tiền làm giấy chứng Minh nhân dân giả là 2.000.000 (hai triệu) đồng và số tiền K cho Đ là 5.000.000 (năm triệu) đồng. Còn việc sang tên người đại diện theo pháp luật của Công ty Thiên Trường Phúc qua tên Lê Chí Hoài P là do K tự làm.

Đến tháng 6/2015, người nam tên K tiếp tục gọi điện thoại cho Đ yêu cầu Đ đến Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bình Dương (Vietcombank - Bình Dương) Đ làm thủ tục thay đổi chữ ký chủ tài khoản công ty Thiên Trường Phúc theo Giấy chứng Minh nhân dân giả mang tên Lê Chí Hoài P thì Đ đồng ý. Thực hiện ý định trên, Đ đem Giấy chứng Minh nhân dân giả mang tên Lê Chí Hoài P có dán hình của Đ đến Ngân hàng Vietcombank - Bình Dương Đ thay đổi chữ ký chủ tài khoản. Cuối năm 2016, K lại tiếp tục yêu cầu Võ Văn Đ đến Ngân Hàng Vietcombank chi nhánh Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh Đ rút tiền từ tài khoản Công ty Thiên Trường Phúc bằng Giấy chứng Minh nhân dân giả mang tên Lê Chí Hoài P. Do vậy, từ tháng 6/2015 đến tháng 5/2017, Đ đã nhiều lần giúp K tham gia hoạt động của Công ty Thiên Trường Phúc như: Ký séc, ký hóa đơn, chứng từ, thay đổi thông tin

chủ tài khoản.v.v.. K đã nhiều lần cho tiền Đ với tổng số tiền là 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng, Đ không nhớ cụ thể mỗi lần bao nhiêu tiền.

Đến khoảng tháng 5/2017, Đ xin được việc làm tại công trình Công ty Phúc Lộc Thọ địa chỉ tại quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh nên không muốn tiếp tục tham gia quá trình hoạt động của Công ty Thiên Trường Phúc nữa. Lúc này, Đ tình cờ biết được anh Đặng Đức M ngụ tại thành phố Hồ Chí Minh đang cần tìm công ty Đ xuất hóa đơn bán hàng, thuận tiện cho việc thanh quyết toán việc kinh doanh vật liệu xây dựng cho các công trình. Do vậy, Đ nói cho anh Đặng Đức M biết Đ cần sang nhượng giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Thiên Trường Phúc thì anh Đặng Đức M đồng ý mua. Tiếp đó, Đ điện thoại cho K nói lại cho K biết toàn bộ sự việc trên thì K đồng ý sang nhượng Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Thiên Trường Phúc với giá tiền từ 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đến 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng. Đ nói lại cho anh M biết và anh M đồng ý giá chuyển nhượng là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng nhưng anh Myêu cầu khi hoàn thành thủ tục chuyển nhượng thì các thủ tục chuyển nhượng phải do anh M trực tiếp ký. Sau khi thỏa thuận xong, anh M đưa cho Đ một Giấy chứng Minh nhân dân bản chính mang tên Đặng Đức M Đ hoàn thành thủ tục chuyển nhượng. Sau đó, K cho người đến gặp Đ lấy Giấy chứng Minh nhân dân của anh Minh. Sau khi đưa Giấy chứng Minh nhân dân của anh Minh, Đ không có liên lạc với K và anh Đặng Đức M nên Đ không biết việc K đã sang nhượng Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Thiên Trường Phúc cho Đặng Đức M hay chưa (Bút lục 192 – 213).

Đến khoảng tháng 6/2017, K điện thoại cho Võ Văn Đ tiếp tục yêu cầu Đ đến Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Bình Dương ký lại chữ ký của Đ cho đúng chữ ký. Ngày 21/6/2017, Võ Văn Đ đến Ngân hàng Vietcombank - Bình Dương mua séc của ngân hàng và thay đổi thông tin chủ tài khoản. Lúc này, nhận thấy Võ Văn Đ có biểu hiện nghi vấn nên Ngân hàng ngoại thương chi nhánh Bình Dương đã trình báo Cơ quan Công an. Ngay sau đó, cùng ngày 21/6/2017, Đội Cảnh sát kinh tế - Công an thành phố Thủ Dầu Một kết hợp cùng Phòng an ninh kinh tế (PA81) – Công an tỉnh Bình Dương tiến hành kiểm tra, phát hiện trong ví da của Võ Văn Đ có 01 (một) Giấy chứng Minh nhân dân mang tên Lê Chí Hoài P, sinh ngày 02/02/1983, ngụ tại xã Hắc Dịch, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, số chứng Minh nhân dân 273099963, do Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 24/7/2012; 01 (một) Giấy chứng Minh nhân dân mang tên Võ Văn Đ, sinh ngày 10/8/1979, ngụ tại thôn Quảng Tây, xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, số chứng Minh nhân dân 273096568, do Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 12/7/2012 (Bút lục 122) nên tạm giữ các giấy tờ trên và yêu cầu Đ về Phòng an ninh kinh tế (PA81) – Công an tỉnh Bình Dương Đ làm việc. Tại đây, Võ Văn Đ đã khai nhận hành vi sử dụng chứng Minh nhân dân giả tên Lê Chí Hoài P đưa cho người nam tên K (Hiện chưa xác định lai lịch, địa chỉ cụ thể) đem đến Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bình Dương Đ sang nhượng Công ty Thiên Trường Phúc do Lê Chí Hoài P làm giám đốc và hành vi mở tài khoản tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Bình Dương. Ngoài ra, Đ khai nhận từ tháng 6/2017 đến nay, Đ không liên lạc gặp K hay anh Đặng Đức M nên không biết anh Đặng Đức M đã đứng tên với vai trò là Giám Đốc trong giấy phép đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn Thiên Trường Phúc hay chưa, chỉ khi cơ quan điều tra làm việc Đ mới biết sự việc trên.

Quá trình điều tra xác định: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty Thiên Trường Phúc địa chỉ tại 26/5, Đại Học Quốc Gia, khu phố Hiệp Thắng, thị xã Dĩ

An, tỉnh Bình Dương. Mọi diễn biến về hoạt động kinh doanh và đặt in, thông báo, phát hành, sử dụng, quản lý hóa đơn và theo dõi quản lý thuế của công ty đều diễn ra tại địa bàn thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Ngày 22/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một đã gửi công văn số 367 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương Đ nghị kiểm tra, xác Minh về nội dung Công ty trách nhiệm hữu hạn Thiên Trường Phúc, có biểu hiện thành lập doanh nghiệp Đ mua bán hóa đơn giá trị gia tăng (Bút lục 147).

Ngày 03/7/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Thị xã Dĩ An có Công văn số 165/CQĐT-KT Đ trả lời công văn số 367 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương với nội dung: Vào ngày 11/11/2015, Công ty trách nhiệm hữu hạn Thiên Trường Phúc thuê mặt bằng của ông Nguyễn Thế Từ, sinh năm 1964, ngụ tại số 26/5 Đại học Quốc gia, khu phố Hiệp Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương Đ hoạt động kinh doanh đến ngày 7/6/2017, thì Công ty Thiên Trường Phúc chuyển địa điểm kinh doanh đến địa chỉ số 151, đường Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Dĩ An cho biết trong quá trình hoạt động tại địa bàn thị xã Dĩ An công ty Thiên Trường Phúc đã thực hiện việc báo cáo, kê khai nộp thuế và quản lý hóa đơn theo đúng quy định của pháp luật (Bút lục 148).

Ngày 22/6/2017, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Thủ Dầu Một, ra Quyết định trưng cầu số 246 gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự (PC54) - Công an tỉnh Bình Dương trưng cầu giám định Giấy chứng Mnhan dân dân hình của Võ Văn Đ, mang tên Lê Chí Hoài P (Bút lục 143).

Ngày 04/7/2017, Phòng kỹ thuật hình sự (PC54) - Công an tỉnh Bình Dương có Bản kết luận giám định số 225/GĐ- PC54, kết luận: “ Phôi và hình dấu tròn có nội dung \*C.H.X.H.X.N VIỆT NAM\* CÔNG AN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu A) là giả bằng P pháp in phun màu điện tử; Hình dấu chữ ký Đỗ MDân trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu A) là giả bằng P pháp in lazer trắng đen (Bút lục 146).

Quá trình điều tra, anh Đặng Đức Mkhai nhận: Anh M có quen biết Đ và có đưa Giấy chứng Mnhan dân của anh Mcho Võ Văn Đ Đ làm thủ tục sang nhượng Công ty Thiên Trường Phúc, tuy nhiên anh Mkhông liên lạc được với Đ nên không biết diễn biến của sự việc. Ngày 29/5/2017, anh Mlàm đơn có mất Chứng Mnhan dân trình báo Công an phường 02, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí M(Bút lục 176). Khoảng 01 tuần sau đó, có 01 người nam (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) đến nhà giao Giấy chứng Mnhan dân cho anh Minh. Ngoài ra, anh Mkhăng định không ký bất cứ giấy tờ gì liên quan đến Công ty Thiên Trường Phúc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Đặng Đức Minh.

Đối với người nam tên K do không xác định rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục xác Mlăm rõ, xử lý sau.

Đối với 01 (Một) Giấy chứng Mnhan dân mang tên Võ Văn Đ, quá trình điều tra xác định Giấy chứng Mnhan dân trên là tài sản cá nhân của Võ Văn Đ. Ngày 25/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả Giấy chứng Mnhan dân trên cho Đ theo Quyết định xử lý vật chứng số 26 ngày 25/01/2018.

Đối với 01 (Một) Giấy chứng Nhân dân tên Lê Chí Hoài P, quá trình điều tra xác định đây là Giấy chứng Nhân dân giả và là chứng cứ của vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một lưu trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 264/CT-VKS-HS ngày 28/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Võ Văn Đ về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 2 Điều 267 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Võ Văn Đ mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo phải nộp số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, những chứng cứ đã được thu thập đều hợp pháp. Tuy nhiên, kể từ thời điểm kết thúc điều tra (ngày 14/02/2018) đến ngày ban hành cáo trạng (28/10/2019) là đã vi phạm thời hạn truy tố theo quy định tại Điều 240 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 có hiệu lực thi hành và tội danh tương ứng của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 không có lợi hơn cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xem xét áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Từ đầu tháng 05/2015 đến tháng 5/2017, Võ Văn Đ đã có hành vi sử dụng chứng Nhân dân giả tên Lê Chí Hoài P có hình ảnh của Võ Văn Đ đưa cho người nam tên K (Hiện chưa xác định lai lịch, địa chỉ cụ thể) đem đến Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bình Dương Đ sang nhượng Công ty Thiên Trường Phúc do Lê Chí Hoài P làm giám đốc và dùng Giấy chứng Nhân dân giả trên mở tài khoản tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Bình Dương Đ thực hiện các hoạt động liên quan đến Công ty Thiên Trường Phúc nhằm mục đích thu lợi bất chính số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng từ người nam tên K tại thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 267 của Bộ

luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do động cơ tư lợi, thiếu ý thức tôn trọng pháp luật nên vẫn cố ý vi phạm. Do đó, Đ có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian Đ có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và là người khuyết tật. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung 2009. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo nộp 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) tiền thu lợi bất chính sung quỹ nhà nước.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 46, 47 và 48 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106, 136, 260, 298, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Võ Văn Đ phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

2/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Võ Văn Đ 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3/ Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo nộp 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) tiền thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước.

4/ Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**Trần Châu Giang**